

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 322/2024/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Xuân, ngày 07 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 285/2024/TLST-VHNGĐ ngày 17/7/2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh [Hà Minh H](#); sinh năm 1993;

Đăng ký HKTT và hiện ở: [Số C phố H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội](#)

- Chị [Nguyễn Phương A](#); sinh năm 1998;

Đăng ký HKTT và hiện ở: [Số B ngách A Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên thống nhất xác nhận lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/8/2023 tại [Ủy ban nhân dân phường N, quận T, thành phố Hà Nội](#).

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bố mẹ hai bên cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng tình trạng mâu thuẫn không cải thiện. Từ tháng 3/2024, chị [Phương A](#) về nhà bố mẹ đẻ tại [Số B ngách A Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội](#) sinh sống đến nay. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh [Hà Minh H](#) và Chị [Nguyễn Phương A](#) thống nhất xác nhận: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Anh [Hà Minh H](#) và Chị [Nguyễn Phương A](#) thống nhất xác nhận: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh [Hà Minh H](#) và Chị [Nguyễn Phương A](#) thống nhất chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, anh [Hà Minh H](#) và chị [Nguyễn Phương A](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm bất kỳ nội dung nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh [Hà Minh H](#) và chị [Nguyễn Phương A](#).

- Về con chung: Anh [Hà Minh H](#) và chị [Nguyễn Phương A](#) thống nhất xác nhận: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, nhà ở: Anh [Hà Minh H](#) và chị [Nguyễn Phương A](#) thống nhất xác nhận: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh [Hà Minh H](#) và chị [Nguyễn Phương A](#) mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số BLTU/23 0036285 và số BLTU/23 0036284 ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội). Xác nhận anh [Hà Minh H](#) và chị [Nguyễn Phương A](#) đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân (số GCNKH 106/2023);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phương